| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **33**/2024/HS-ST
Ngày 27 - 6 - 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hà Văn Chương.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân, bà Nguyễn Thị Tâm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Thành Thụy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

**Đặng Đức T**, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1980 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thành T1 và bà Vũ Thị L; có vợ Đào Thị Thu P, sinh năm 1986 (đã ly hôn năm 2016), vợ Hoàng Thị Q, sinh năm 1983 và 05 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2024;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 104/HS-ST ngày 09/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội tuyên phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (đã chấp hành xong bản án);

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian cuối năm 2022, Đặng Đức T, cư trú tại tổ Dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang sử dụng điện thoại di động truy cập vào mạng xã hội Youtube xem các video clip quảng cáo có nội dung rao bán các loại súng, đạn; các quảng cáo đều có thông tin số điện thoại người bán để người có nhu cầu mua liên hệ. T đã liên hệ với 01 người đàn ông (không rõ tên, tuổi và địa chỉ) đặt mua 01 khẩu súng KIDD22LR được quảng cáo là súng bắn đạn thể thao, bắn đạn bằng hơi khí nén với giá 10.000.000 đồng với thoả thuận người đàn ông sẽ tháo khẩu súng KIDD22LR ra thành nhiều bộ phận và gửi từng bộ phận cho T (vì gửi cả khẩu súng thì cơ quan chức năng sẽ phát hiện), T nhận từng bộ phận và thanh toán tiền cho người giao hàng từng bộ phận đó, khi nào T nhận đủ các bộ phận, người bán sẽ hướng dẫn cho T lắp thành 01 khẩu súng hoàn chỉnh. Sau khoảng 02 tháng thông qua đường bưu chính (dịch vụ chuyển phát), T được người đàn ông bán súng gửi đầy đủ các bộ phận của khẩu súng KIDD22LR và T lắp thành một khẩu súng hoàn chỉnh (lắp theo video clip hướng dẫn cách tháo, lắp mà người đàn ông bán đăng tải trên kênh Y). Sau khi lắp hoàn chỉnh khẩu súng, T đặt mua 01 hộp đạn 50 viên với giá 470.000 đồng nhưng chưa sử dụng nên T cất giấu khẩu súng và đạn ở trong phòng ngủ, tầng 2 nhà của T.

Ngoài ra từ cuối năm 2021 đến cuối năm 2022, cũng thông qua mạng xã hội Youtube, T đã liên hệ với 01 người đàn ông bán súng, đạn (không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ) đặt mua 01 khẩu súng săn nhãn hiệu BENJAMIN; 01 khẩu súng màu đen (không xác định được loại súng); 01 ống kim loại màu đen sử dụng cho súng bắn đạn thể thao; 01 ống kim loại màu đen sử dụng cho súng hơi; 01 ống kim loại sử dụng cho súng hơi hoặc súng tự chế; 01 báng súng bằng nhựa màu đen để lắp đặt cho các loại súng tự chế bắn đạn thể thao, súng hơi; 01 Đèn pin la-ze bằng kim loại màu đen lắp đặt cho các loại súng hơi hoặc súng tự chế; 01 ống kim loại màu đen là ống giảm thanh dùng cho các loại súng hơi hoặc súng tự chế; vật bằng kim loại là chi tiết ổ chứa đạn, vật bằng kim loại là các cụm chi tiết cò súng, búa đập được lắp đặt cho súng hơi; 03 hộp nhựa bên trong có nhiều viên kim loại hình nấm có tổng khối lượng là 2,9kg là đạn chì sử dụng cho súng hơi hoặc súng tự chế; 01 hộp giấy bên trong có 50 viên đạn có vỏ bằng kim loại màu vàng sử dụng cho súng thể thao hoặc súng tự chế.

Đến ngày 23/01/2024, giữa T và chị Hoàng Thị Q (vợ T) xảy ra xô xát, cãi nhau. T dùng tay phải tát 02 phát vào má trái chị Q. Do bực tức với hành vi của T nên chị Q đã giao nộp 02 khẩu súng và linh kiện súng cho Công an thị trấn V, huyện C; ngày 06/02/2024, Công an thị trấn V đã chuyển vụ việc hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu hình sự đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 339/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: 01 khẩu súng nhãn hiệu "AIRFORCE", chiều dài 99cm, chiều rộng 18cm, phía dưới có bình khí nén màu đen, có dòng chữ "Cricket", dòng ký hiệu "BTIC", cùng đồng hồ đo áp suất, đầu nòng súng có lắp 01 ống giảm thanh màu đen, có in dòng chữ "AIRFORCE aifgun", thuộc súng săn, thời điểm giám định

còn sử dụng để bắn được; 01 khẩu súng tự chế nòng súng bằng kim loại có chữ và số KIDD22LR, chiều dài 85cm, chiều rộng 18cm gửi giám định là súng tự chế không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất, thuộc vũ khí quân dụng, sử dụng đạn cỡ (5,6 x 15,6)cm, thời điểm giám định còn sử dụng để bắn được và 01 khẩu súng màu đen, dài 45cm, phần rộng nhất 14cm, trên thân súng có dòng chữ, số "BENJAMIN MODEL: BP2220.00 CAL (5.5mm)". Tại thời điểm giám định, súng không có nòng, không sử dụng được. Không xác định được loại súng gì và đạn sử dụng cho loại súng này.

Bản Cáo trạng số 31/CT-VKS-P2 ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đặng Đức T về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Đức T từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đặng Đức T cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét bị cáo không có tài sản, nên không đề nghị phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 khẩu súng quân dụng bằng kim loại có chữ và số KIDD22LR (dài 85cm, rộng 18cm); 01 khẩu súng săn nhãn hiệu "AIRFORCE" (dài 99cm, rộng 18cm) ; 01 khẩu súng màu đen, dài 45cm, phần rộng nhất 14cm, trên thân súng có dòng chữ, số "BENJAMIN MODEL: BP2220.00 CAL (5.5mm); 2,9kg đạn chì, 50 viên đạn thể thao, một số chi tiết, cụm chi tiết liên quan đến súng săn, thể thao và tự chế và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max vỏ màu đen của Đặng Đức T. Ngày 07/3/2024 Cơ quan điều tra đã chuyển 01 khẩu súng săn, 01 khẩu súng màu đen, 2,9kg đạn chì, 50 viên đạn thể thao, một số chi tiết, cụm chi tiết liên quan đến súng săn, thể thao và tự chế đến Công an thị trấn V, huyện C để giải quyết theo quy định, ngày 26/4/2024 đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max vỏ màu đen cho Đặng Đức T. Đối với 01 khẩu súng quân dụng bằng kim loại có chữ và số KIDD22LR (dài 85cm, rộng 18cm) cần tịch thu tiêu hủy và giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh T xử lý tiêu hủy theo quy định.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Đặng Đức T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi

phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc gia đình do vợ bị cáo không có công việc ổn định, bị cáo là lao động chính trong gia đình có trách nhiệm phải nuôi 05 con nhỏ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Đức T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Biên bản vi phạm hành chính, Kết luận giám định, Lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian cuối năm 2022 đến ngày 23/01/2024, tại tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Đặng Đức T, cư trú tại tổ dân phố V, thị trấn V đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng tự chế nòng súng bằng kim loại có chữ và số KIDD22LR, chiều dài 85cm, chiều rộng 18cm thuộc vũ khí quân dụng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử đủ căn cứ quy kết bị cáo Đặng Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo hiện đang trực tiếp thờ cúng liệt sĩ (ông Đặng Chu T2 là bác ruột của bị cáo); ông ngoại và ông nội của vợ bị cáo (ông Lê Xuân N, ông Hoàng Văn T3) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét bị cáo không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, do vậy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số vật chứng 01 khẩu súng quân dụng bằng kim loại có chữ và số KIDD22LR (dài 85cm, rộng 18cm), cần tịch thu tiêu hủy và giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh T xử lý tiêu hủy theo quy định.

[7] Đối với hành vi tàng trữ 01 khẩu súng săn nhãn hiệu "AIRFORCE" của Đặng Đức T do hành vi không cấu thành tội phạm; hành vi xâm hại sức khoẻ đối với Hoàng Thị Q (vợ T) nhưng chị Q không bị thương tích và từ chối giám định. Ngày 21/3/2024, Chủ tịch UBND huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 779/QĐ-XPHC, phạt tiền 22.500.000 đồng (đã chấp hành).

Đối với những người đàn ông bán súng, đạn cho Đặng Đức T do thực hiện trên không gian mạng và không xác định được tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Đặng Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Đặng Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

- Xử phạt bị cáo Đặng Đức T 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/6/2024).

Giao bị cáo Đặng Đức T cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

*Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 62 của Luật thi hành án hình sự).*

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợnăm 2017 Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP18/02/2002 của Chính phủ.

Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng quân dụng bằng kim loại có chữ và số KIDD22LR (dài 85cm, rộng 18cm), đã được niêm phong, hiện đang được gửi tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh T, giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh T xử lý tiêu hủy theo quy định.

*(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 25/6/2024).*

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Đức T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 27/6/2024./.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh (CQANĐT + Phòng hồ sơ);
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Hà Văn Chương**